| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **1780**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2023.
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

Ông Bùi Quang Việt.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3654/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú hiện nay: 203 Goushitsu, 28 – 19 Ko – Posatsuki, 4 Choume, Funae, Iseshi, Mie, Japan.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Mạnh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 1072/153/13 Tổ 52, Khu phố 4, phường TMT, Quận Y, Thành phố H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Vũ Thị T trình bày:*

Bà Vũ Thị T và ông Đỗ Mạnh T tự nguyện kết hôn 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YP, huyện ÝY, tỉnh NĐ theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/2014, quyển số 01/2012 ngày 30/9/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Đến năm 2015, do có lối sống khác biệt nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã trao đổi nói chuyện với nhau nhằm giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn nhưng không thể hòa hợp. Từ năm 2017 đến tháng 9/2018 ông Đỗ Mạnh T sang nước Nga sinh sống và làm việc, trong thời gian này vợ chồng ít liên lạc với nhau, không còn

quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Tháng 10/2018, bà Vũ Thị T sang nước Nhật Bản sinh sống và làm việc, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, bà Vũ Thị T yêu cầu ly hôn ông Đỗ Mạnh T.

Về con chung: Có một con chung tên Đỗ Vũ Tố N, sinh ngày 27/6/2015.

Ly hôn, bà Vũ Thị T yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung tên Đỗ Vũ Tố N, yêu cầu ông Đỗ Mạnh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản khai ngày 15/8/2023, bà Vũ Thị T sửa đổi yêu cầu khởi kiện như sau:*

Về con chung: Có một con chung tên Đỗ Vũ Tố N, sinh ngày 27/6/2015.

Ly hôn, bà Vũ Thị T đồng ý giao con chung tên Đỗ Vũ Tố N cho ông Đỗ Mạnh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, bà Vũ Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

*Đối với bị đơn ông Đỗ Mạnh T trình bày:*

Ông Đỗ Mạnh T thừa nhận quan hệ hôn nhân, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, mâu thuẫn vợ chồng như bà Vũ Thị T trình bày. Ông Đỗ Mạnh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Vũ Thị T.

Về con chung: Có một con chung tên Đỗ Vũ Tố N, sinh ngày 27/6/2015.

Ly hôn, bà Vũ Thị T đồng ý giao con chung tên Đỗ Vũ Tố N cho ông Đỗ Mạnh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, bà Vũ Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Ông Đỗ Mạnh T đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bà Vũ Thị T, ông Đỗ Mạnh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

***Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:***

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị T yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Đỗ Mạnh T, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn theo yêu cầu của một bên" theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn bà Vũ Thị T đang cư trú tại nước Nhật Bản (Japan);

Bị đơn ông Đỗ Mạnh T cư trú tại Quận X, Thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

***Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Vũ Thị T, bị đơn ông Đỗ Mạnh T tại phiên tòa sơ thẩm:***

Bà Vũ Thị T, ông Đỗ Mạnh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Vũ Thị T, ông Đỗ Mạnh T theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

***Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị T đối với bị đơn ông Đỗ Mạnh T, xét thấy:***

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2014, quyển số 01/2012 ngày 30/9/2014 do Ủy ban nhân dân xã YP, huyện ÝY, tỉnh NĐ cấp cho bà Vũ Thị T và ông Đỗ Mạnh T; có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Thị T và ông Đỗ Mạnh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Vũ Thị T yêu cầu ly hôn ông Đỗ Mạnh T với lý do sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Đến năm 2015, do có lối sống khác biệt nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã trao đổi nói chuyện với nhau nhằm giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn nhưng không thể hòa hợp. Từ năm 2017 đến tháng 9/2018 ông Đỗ Mạnh T sang nước Nga sinh sống và làm việc, trong thời gian này vợ chồng ít liên lạc với nhau, không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Tháng 10/2018, bà Vũ Thị T sang nước Nhật Bản sinh sống và làm việc, vợ chồng ly thân cho đến nay. Đối với ông Đỗ Mạnh T cũng thừa nhận trình bày của bà Vũ Thị T là đúng và đồng ý ly hôn bà Vũ Thị T. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Vũ Thị T và ông Đỗ Mạnh T không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; Khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T ly hôn ông Đỗ Mạnh T theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có một con chung tên Đỗ Vũ Tố N, sinh ngày 27/6/2015.

Ly hôn, bà Vũ Thị T đồng ý giao con chung cho ông Đỗ Mạnh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, bà Vũ Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Ông Đỗ Mạnh T đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của hai bên đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vũ Thị T và ông Đỗ Mạnh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị T phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 2 Điều 38, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T đối với ông Đỗ Mạnh T:

**1.** *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Vũ Thị T ly hôn ông Đỗ Mạnh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2014, quyển số 01/2012 ngày 30/9/2014 do Ủy ban nhân dân xã YP, huyện ÝY, tỉnh NĐ cấp cho bà Vũ Thị T và ông Đỗ Mạnh T không còn giá trị pháp lý khi từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**2.** *Về con chung:* Có một con chung tên Đỗ Vũ Tố N, sinh ngày 27/6/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị T và ông Đỗ Mạnh T, giao con chung chưa thành niên tên Đỗ Vũ Tố N cho ông Đỗ Mạnh T trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thi hành khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Đỗ Vũ Tố N tròn 18 tuổi.

Việc giao nhận con chung chưa thành niên tên Đỗ Vũ Tố N và tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Kể từ ngày ông Đỗ Mạnh T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên; Nếu bà Vũ Thị T chậm hoặc không thi hành án thì bà Vũ Thị T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**3.** *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

**4.** *Về án phí sơ thẩm:*

- *Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình:* Bà Vũ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001722 ngày 06/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

- *Án phí sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Bà Vũ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**5.** *Về quyền kháng cáo Bản án:*

Bà Vũ Thị T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Đỗ Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND xã YP, huyện ÝY, tỉnh NĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**
**Phan Trịnh Minh Đức**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 9 năm 2023.

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

Ông Bùi Quang Việt.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn" đã thụ lý số 207/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2023 về "Tranh chấp ly hôn", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị Thúy, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn Vĩnh Ninh, xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ cư trú hiện nay: 203 Goushitsu, 28 – 19 Ko – Posatsuki, 4 Choume, Funae, Iseshi, Mie, Japan.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Mạnh Tùng, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn Cầu, xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 1072/153/13 Tổ 52, Khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,**

**QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 2 Điều 38, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thúy đối với ông Đỗ Mạnh Tùng:

**1.** *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Vũ Thị Thúy ly hôn ông Đỗ Mạnh Tùng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2014, quyển số 01/2012 ngày 30/9/2014 do Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cấp cho bà Vũ Thị Thúy và ông Đỗ Mạnh Tùng không còn giá trị pháp lý khi từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**2.** *Về con chung:* Có một con chung tên Đỗ Vũ Tố Như, sinh ngày 27/6/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị Thúy và ông Đỗ Mạnh Tùng, giao con chung chưa thành niên tên Đỗ Vũ Tố Như cho ông Đỗ Mạnh Tùng trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị Thúy tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thi hành khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Đỗ Vũ Tố Như tròn 18 tuổi.

Việc giao nhận con chung chưa thành niên tên Đỗ Vũ Tố Như và tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Kể từ ngày ông Đỗ Mạnh Tùng có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên; Nếu bà Vũ Thị Thúy chậm hoặc không thi hành án thì bà Vũ Thị Thúy còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**3.** *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

**4.** *Về án phí sơ thẩm:*

- *Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình:* Bà Vũ Thị Thúy phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001722 ngày 06/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Án phí sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Bà Vũ Thị Thúy phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**5.** *Về quyền kháng cáo Bản án:*

Bà Vũ Thị Thúy vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Đỗ Mạnh Tùng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 19 tháng 9 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Phẩm Dũng Phát - Bùi Quang Việt** **Phan Trịnh Minh Đức**